

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (7 điểm)

Câu 1. Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là

- A. Tây Nguyên. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 2. Dân số nước ta đông mang lại thuận lợi là

- A. chất lượng cuộc sống tăng. B. có nhiều lao động trẻ.
C. nguồn lao động dồi dào. D. chất lượng lao động cao.

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả 2 miền nam bắc nước ta là do

- A. hoạt động của gió mùa Tây Nam và gió Tây Nam từ vịnh Bengan.
B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và Tín phong bán cầu Bắc.
C. hoạt động của gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
D. hoạt động của gió Tây Nam từ vịnh Bengan và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 4. Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta nằm ở vị trí nào sau đây?

- A. Nằm rìa đông của vùng tiếp giáp lãnh hải. B. Cách đường cơ sở 12 hải lý về phía đông.
C. Cách đường bờ biển trên 24 hải lý. D. Ở ranh giới giữa vùng nội thủy và lãnh hải.

Câu 5. Ở nước ta, quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

- A. núi cao. B. đồi núi thấp.
C. đồng bằng ven biển. D. núi trung bình.

Câu 6. Tỉ suất gia tăng giảm, cơ cấu dân số nước ta đang có xu hướng già hóa chủ yếu do

- A. độ tuổi sinh đẻ giảm, kinh tế phát triển, mức sống tăng.
B. tỉ suất sinh giảm, tỉ suất tử tăng, tuổi thọ trung bình tăng.
C. kinh tế phát triển, mức sống tăng và chính sách dân số.
D. kinh tế phát triển, tâm lí ngại sinh con, chính sách dân số.

Câu 7. Biện pháp bảo vệ đất trồng ở miền núi nước ta là

- A. khai thác rừng. B. xây hồ thủy điện. C. tăng du canh. D. chống xói mòn.

Câu 8. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

- A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.
B. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.
C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
D. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

Câu 9. Ở nước ta, vào nửa cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam có nguồn gốc từ khối khí

- A. áp thấp Bắc Ấn Độ Dương. B. áp cao chí tuyến bán cầu Nam.
C. áp cao Bắc Ấn Độ Dương. D. áp thấp chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?

- A. Phân chia thành hai mùa mưa và khô. B. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.
C. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn. D. Nhiệt độ trung bình năm trên 25⁰C.

Câu 11. Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở vùng đồi núi nước ta là chủ yếu do

- A. tác động của gió mùa và hướng các dãy núi. B. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật.
C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển. D. độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

Câu 12. Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do

- A. địa hình đồi núi thấp, mưa lớn và tập trung theo mùa.
B. chế độ mưa phân hóa theo mùa, độ dốc của địa hình.
C. nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.
D. địa hình nhiều đồi núi, đất đá vụn bở và dễ bóc mòn.

Câu 13. Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do

- A. hoạt động của bão. B. sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.
C. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới. D. chế độ mưa mùa.

Câu 14. Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

- A. cây lá kim và thú có lông dày. B. động, thực vật cận nhiệt đới.

- C. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa. D. động, thực vật nhiệt đới.
- Câu 15.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự ô nhiễm môi trường nước là
 A. sự phát triển đa dạng của các làng nghề. B. chất thải, nước thải không được xử lý.
 C. sự phát triển nhanh của công nghiệp. D. dân số đông và gia tăng nhanh chóng.
- Câu 16.** Do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ nên tự nhiên nước ta có sự phân hóa rõ rệt
 A. giữa đồng bằng và ven biển. B. giữa đất liền và ven biển.
 C. giữa miền Bắc với miền Nam. D. giữa miền núi với đồng bằng.
- Câu 17.** Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta là do
 A. biến đổi khí hậu. B. chiến tranh tàn phá.
 C. săn bắt động vật. D. phát triển nông nghiệp.

- Câu 18.** Lãnh thổ nước ta
 A. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển. B. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.
 C. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam. D. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển.
- Câu 19.** Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của
 A. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.
 B. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
 C. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.
 D. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.

- Câu 20.** Nhóm đất nào sau đây chiếm ưu thế ở đai nhiệt đới gió mùa?
 A. Đất feralit. B. Đất mùn. C. Đất mùn thô. D. Đất phù sa.
- Câu 21.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do
 A. có mạng lưới sông ngòi dày đặc. B. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.
 C. có địa hình núi cao từ 2600m trở lên. D. ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (2 điểm)

Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Dân số trung bình năm 2022 của cả nước ước tính 99,46 triệu người, tăng 957,3 nghìn người, tương đương tăng 0,97% so với năm 2021. Trong tổng dân số, dân số thành thị 37,35 triệu người, chiếm 37,6%; dân số nông thôn 62,11 triệu người, chiếm 62,4%; Tỷ số giới tính khi sinh là 111,6 bé trai/100 bé gái.

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- a) Nước ta có sự mất cân bằng giới tính khi sinh.
 b) Số dân ở nông thôn vẫn còn nhiều do quá trình công nghiệp hóa chưa mạnh.
 c) Dân số của nước ta đông làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.
 d) Dân số trung bình của cả nước tăng.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm đều lớn hơn 20°C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm 1500 - 2000 mm/năm, độ ẩm trên 80%. Chịu tác động mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa, với hai mùa gió chính là gió mùa đông và gió mùa hạ.

- a) Nhiệt độ trung bình năm lớn do vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến.
 b) Lượng mưa phân bố đều trên khắp lãnh thổ do các khối khí di chuyển qua biển.
 c) Trên lãnh thổ nước ta chỉ có gió mùa hoạt động.
 d) Đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

PHẦN III: TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 1. Quy mô dân số nước ta năm 2021 là 98 504,4 nghìn người, trong đó dân thành thị là 36 563,3 nghìn người. Vậy tỉ lệ dân nông thôn năm 2021 của nước ta là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022 (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu °C? (làm tròn đến một chữ số thập phân của °C)

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN GIỮA HK 1, MÔN ĐỊA LÍ 12, 2024-2025

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
101	A	C	C	B	B	C	D	C	B	C	A	C	D	D	B	C	A	C	A	A	C
102	B	D	A	A	C	C	A	D	C	B	C	B	A	D	A	A	C	D	B	B	D
103	C	C	D	B	B	D	D	D	C	D	D	D	B	B	C	C	C	C	B	B	C
104	B	D	D	B	B	B	C	A	B	C	D	D	D	B	C	D	B	D	D	A	B
105	C	C	A	A	C	D	A	A	B	C	D	D	A	B	B	D	D	A	C	C	A
106	B	B	A	B	D	C	C	A	A	C	D	B	B	B	B	C	B	A	B	B	A
107	D	C	B	C	B	C	D	C	A	B	C	B	B	C	B	C	A	C	C	D	B
108	C	D	B	C	B	D	D	C	C	B	B	B	C	D	C	C	D	D	C	B	A
109	C	D	D	A	B	A	D	A	D	B	D	A	B	B	B	B	D	B	B	D	C
110	C	D	A	B	B	C	D	B	A	D	C	C	A	D	D	A	A	D	D	C	B
111	D	A	D	A	C	C	C	A	C	D	D	B	C	B	D	D	D	D	D	A	D
112	D	B	A	A	A	A	B	D	C	A	A	C	C	D	D	B	B	A	A	A	B
113	D	B	C	C	D	C	A	D	B	D	B	D	C	D	A	C	B	B	A	D	C
114	D	A	D	B	C	C	B	D	C	A	C	B	B	C	D	C	B	C	C	D	C
115	D	D	D	A	A	D	D	C	D	C	B	C	C	C	A	D	C	B	D	C	D
116	B	B	A	C	B	D	D	B	C	B	C	B	A	C	B	A	A	A	B	A	C
117	D	C	C	B	B	A	D	C	C	A	A	D	B	C	A	A	A	D	D	A	A
118	A	A	A	A	C	A	A	B	C	C	C	C	A	C	A	D	B	B	A	D	B
119	B	B	C	D	A	C	A	B	D	C	B	A	C	A	A	D	C	C	A	C	B
120	B	D	C	C	D	D	B	A	C	B	A	A	D	D	A	A	A	D	A	D	A
121	C	C	A	D	D	A	B	A	D	D	A	A	C	C	B	B	C	B	D	C	D
122	B	A	C	C	C	D	A	C	B	A	A	D	D	D	A	C	A	B	B	A	D
123	B	B	A	D	D	C	D	C	A	D	A	B	D	D	C	A	C	D	C	C	A
124	A	C	D	B	B	B	C	C	A	B	A	A	A	C	C	D	C	D	A	B	C

1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	1	2
D	D	S	D	D	S	S	D	62,9	14
D	S	D	S	D	D	S	D	14	62,9
S	S	D	D	D	D	S	D	62,9	14
D	D	S	D	D	S	S	D	62,9	14
D	D	D	S	S	S	D	D	62,9	14
S	S	D	D	S	D	D	D	62,9	14
D	S	D	S	D	D	D	S	14	62,9
S	S	D	D	D	S	D	D	14	62,9
S	D	D	D	D	S	S	D	62,9	14
D	D	S	D	S	D	D	S	14	62,9
D	S	D	D	S	D	S	D	62,9	14
D	S	D	D	S	D	D	S	62,9	14
D	S	D	D	D	S	S	D	62,9	14
S	D	D	D	S	D	S	D	62,9	14
S	D	D	D	D	D	S	S	62,9	14
D	S	S	D	D	D	D	S	62,9	14
D	D	S	S	D	S	D	D	14	62,9
D	D	D	S	S	D	S	D	14	62,9
S	D	S	D	D	S	D	D	14	62,9
S	D	D	D	S	S	D	D	14	62,9
D	S	S	D	D	D	S	D	62,9	14
D	D	D	S	D	S	S	D	62,9	14
D	S	D	S	D	D	S	D	14	62,9
D	D	D	S	D	S	S	D	62,9	14